

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Ủy ban nhân dân tỉnh Long An trong hoạt động đầu tư xây dựng và một số dự án có sử dụng vốn ngân sách Trung ương

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 02/02/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng về việc thanh tra Ủy ban nhân dân tỉnh Long An trong hoạt động đầu tư xây dựng và một số dự án có sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn thanh tra ký ngày 18/9/2024.

Xét ý kiến tham gia, giải trình dự thảo Kết luận thanh tra tại Văn bản số 351/UBND-NCTCD ngày 24/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Xét Báo cáo thẩm định số 01/BC-TĐ ngày 12/9/2024 của người thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra.

Xét đề nghị ban hành Kết luận thanh tra ngày 26/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng kết luận thanh tra như sau:

#### A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### 1. Về việc ban hành các văn bản quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An để đẩy nhanh công tác thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải ngân vốn đầu tư công.

##### 2. Về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng

###### 2.1. Về công tác cấp giấy phép xây dựng

Giai đoạn 2018 - 2023, Sở xây dựng đã cấp được tổng số 795 giấy phép xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế cấp được 313 giấy phép xây dựng. Công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện theo các quy định của pháp luật và các quyết định của UBND tỉnh qua các thời kỳ.

###### 2.2. Về quản lý trật tự xây dựng

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 02/12/2015, Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về việc Quy định phân cấp và phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An. Công

tác quản lý trật tự xây dựng được Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Long An thực hiện theo thẩm quyền.

- Sở Xây dựng đã tổ chức các đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật xây dựng tại các địa phương, trong đó có nội dung cấp giấy phép xây dựng.

- Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phối hợp trong công tác kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao.

### **3. Về chứng chỉ hành nghề và chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng**

Giai đoạn 2018 - 2023 Sở Xây dựng đã cấp được tổng số 1.437 chứng chỉ hành nghề và 851 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

Việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các cá nhân, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức được thực hiện bởi Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng do Giám đốc Sở Xây dựng quyết định thành lập. Quy trình thực hiện theo thủ tục hành chính được công bố công khai trên hệ thống quản lý và tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh cũng như tại Sở Xây dựng.

### **4. Về việc công bố đơn giá xây dựng công trình; công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng công bố chỉ số giá xây dựng hàng năm, công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ hàng tháng; cập nhật, rà soát, lập, tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá xây dựng, giá nhân công, ca máy, bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

### **5. Về lập, thẩm định báo cáo chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình**

Giai đoạn 2018 - 2023, UBND tỉnh đã phê duyệt đầu tư được tổng số 27 dự án đầu tư xây dựng có sử dụng nguồn vốn Trung ương, trong đó: công trình dân dụng là 05 dự án; công trình giao thông là 08 dự án; công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn là 14 dự án với tổng mức đầu tư 9.037,029 tỷ đồng. Công tác lập, thẩm định báo cáo chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật số 62/2020/QH14 và quy định pháp luật khác có liên quan.

## **B. NHỮNG TỒN TẠI, VI PHẠM**

### **I. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng**

#### **1. Việc công bố chỉ số giá xây dựng, đơn giá xây dựng công trình; công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng**

- Sở Xây dựng công bố chỉ số giá xây dựng các quý (I, II, III) trong 02 năm 2022, 2023 đều vào nửa cuối tháng đầu quý sau hoặc chậm hơn. Vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, điểm b khoản 5 Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

- Năm 2023, Sở Xây dựng không thực hiện đăng tải, cung cấp thông tin dữ liệu định mức dự toán công tác đặc thù, đơn giá xây dựng công trình, giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng, chỉ số giá xây dựng vào Hệ thống cơ sở dữ liệu. Vi phạm quy định tại khoản 3, Điều 29 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3, Điều 8 Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng.

*Trách nhiệm mục 1 thuộc về Sở Xây dựng.*

## **2. Về việc ban hành cước vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy để áp dụng lập dự toán xây dựng công trình**

Giai đoạn từ tháng 8/2019 đến thời điểm thanh tra tháng 02/2024, UBND tỉnh không ban hành cước vận tải hàng hóa bằng đường thủy trên địa bàn tỉnh do đó các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn khi lập dự toán xây dựng công trình không có cơ sở để xác định giá vật liệu vận chuyển bằng đường thủy.

*Trách nhiệm mục 2 thuộc về UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn.*

## **3. Về cấp giấy phép xây dựng**

### **3.1. Về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng**

Có 01/130 hồ sơ đề nghị cấp GPXD không có văn bản đảm bảo giao thông hoặc thỏa thuận đấu nối giao thông đối với công trình kinh doanh xăng dầu để đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng. Vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 91 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

### **3.2. Nội dung giấy phép xây dựng cấp không đầy đủ theo quy định:**

- Có 05/130 GPXD không ghi chỉ giới xây dựng công trình hoặc ghi chỉ giới xây dựng không đúng quy định.

- Có 17/130 GPXD không ghi mật độ xây dựng.

- Có 01/130 GPXD không ghi chiều cao tối đa của công trình.

- Có 04/130 GPXD không ghi hoặc ghi không đầy đủ cốt xây dựng.

Vi phạm quy định tại Điều 90 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Mẫu GPXD ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD, Mẫu GPXD ban hành kèm theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

*Trách nhiệm mục 3 thuộc về Sở Xây dựng.*

## **4. Về quản lý trật tự xây dựng**

### **4.1. Đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép**

- Có 05/48 công trình, chủ đầu tư đã xây dựng một số hạng mục công trình

không có trong giấy phép xây dựng được cấp. Vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 02/48 công trình, chủ đầu tư đã xây dựng một số hạng mục công trình tăng diện tích so với giấy phép xây dựng và bản vẽ thiết kế kèm theo. Vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

*Trách nhiệm mục 4.1 thuộc về các chủ đầu tư dự án, Sở Xây dựng và UBND các huyện Đức Hòa, Châu Thành, Cần Đước.*

#### 4.2. Đối với các công trình do Ban quản lý Khu kinh tế cấp phép

Kiểm tra xác suất 12 công trình, dự án đầu tư xây dựng, có 02/12 công trình, chủ đầu tư đã xây dựng một số hạng mục phụ, thuộc công trình mà không có trong giấy phép xây dựng được cấp (Công ty TNHH Xây dựng và Nội thất cao cấp ALLIANCE; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhựa Tứ Hưng). Vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

*Trách nhiệm thuộc về các chủ đầu tư dự án và Ban quản lý Khu kinh tế.*

### 5. Về việc giao làm chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công

UBND tỉnh không thành lập Ban quản lý dự án chuyên ngành mà giao các Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư các dự án do UBND tỉnh phê duyệt là không đúng quy định. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

*Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh.*

## II. Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tại 18 dự án được thanh tra

### 1. Công tác lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

#### 1.1. Về lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

- Có 02/18 dự án thực hiện đầu tư theo dạng khẩn cấp nhưng không có báo cáo đề xuất thực hiện dự án. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Tại dự án đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở bờ sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ Chợ cá Phường 2 đến cầu mới Tân An), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tờ trình số 6692/TTr-SNN ngày 24/11/2020 nhưng không có báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Có 13/18 dự án báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không có nội dung đánh giá về: các điều kiện cần thiết để thực hiện đầu tư; sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; khoản 1 Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Có 13/18 dự án báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không có nội dung về khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn

lực khác để thực hiện dự án. Vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; khoản 3 Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Có 13/18 dự án báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không có nội dung về dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả. Vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; khoản 4 Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Có 02/18 dự án báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không có nội dung về xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành. Vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13.

*Mục 1.1 Trách nhiệm thuộc về các chủ đầu tư dự án là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

1.2. Về việc UBND tỉnh giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

UBND tỉnh giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (là tổ chức sự nghiệp công lập) lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

*Mục 1.2 Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.*

1.3. Về thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

- Có 02/18 dự án không có thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Vi phạm điểm b khoản 1 Điều 27 Luật đầu tư công số 49/2014/QH13.

*Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh và các chủ đầu tư dự án.*

- Có 12/18 dự án báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư không có nội dung thẩm định về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan. Vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

*Trách nhiệm thuộc về Sở Kế hoạch và đầu tư.*

- Có 13/18 dự án báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư không có nội dung thẩm định về: hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, giải pháp bảo vệ môi trường. Vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 24 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; điểm đ khoản 4 Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

*Trách nhiệm thuộc về Sở Kế hoạch và đầu tư.*

**2. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án đầu tư**

## 2.1. Về nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi

- Có 17/18 dự án thuyết minh thiết kế cơ sở không có nội dung về phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài công trình. Vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 54 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 16/18 dự án báo cáo nghiên cứu khả thi không có nội dung diện tích sử dụng đất. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 54 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 17/18 dự án báo cáo nghiên cứu khả thi không có nội dung đánh giá tác động của dự án liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, an toàn trong xây dựng. Vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 18/18 dự án báo cáo nghiên cứu khả thi không có nội dung phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án. Vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Y học Cổ truyền không có nội dung về sự phù hợp với quy hoạch xây dựng. Vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 60 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

*Mục.2.1 Trách nhiệm thuộc về các chủ đầu tư dự án là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, UBND thành phố Tân An, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

## 2.2. Về thẩm định dự án đầu tư

a) Có 04/18 dự án không có báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 56 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

*Trách nhiệm thuộc về Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án các công trình giao thông, Ban Quản lý dự án nông nghiệp.*

### b) Về báo cáo thẩm định dự án đầu tư

- Có 01/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với phương án tuyến công trình được chọn*”. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (Dự án Kè kênh Nước Mặn (phía bờ Đông) xã Long Hựu Đông, Long Hựu Tây, huyện Cần Đước).

- Có 01/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực*”. Vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều

58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (Dự án Kè kênh Nước Mặn (phía bờ Đông) xã Long Hựu Đông, Long Hựu Tây, huyện Cần Đước).

- Có 09/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường*”. Vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 12/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Đánh giá về sự cần thiết đầu tư xây dựng gồm sự phù hợp với chủ trương đầu tư*”. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 12/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Đánh giá yếu tố bảo đảm tính khả thi của dự án gồm sự phù hợp về quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng; khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng đất, giải phóng mặt bằng xây dựng; các giải pháp bảo vệ môi trường; phòng, chống cháy, nổ*”. Vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 12/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Đánh giá yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án gồm tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện dự án; hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án*”. Vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 02/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng*”. Vi phạm quy định tại mục 1 phần IV Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Có 03/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận*”. Vi phạm quy định tại mục 2 phần IV Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Có 02/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận*”. Vi phạm quy định tại mục 3 phần IV Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Có 02/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật*”. Vi phạm quy định mục 4 phần IV Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Có 03/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường*”. Vi phạm quy định tại mục 5 phần IV Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Có 03/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật*”. Vi phạm quy định tại mục 6 phần IV Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Có 02/18 dự án báo cáo thẩm định dự án đầu tư không có nội dung thẩm định về “*Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng*”. Vi phạm quy định tại mục 7 phần IV Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

*Mục 2.2 Trách nhiệm thuộc về Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng.*

### 2.3. Về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án đầu tư

- Có 02/18 dự án UBND tỉnh quyết định đầu tư dự án khẩn cấp nhưng không có hồ sơ báo cáo HĐND tỉnh. Vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Có 04/18 dự án có quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi nhưng không có quyết định đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; khoản 3 Điều 18 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Có 11/18 dự án UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư nhưng không có báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường. Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13; điểm g khoản 1 Điều 36 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

- Có 14/18 dự án UBND tỉnh phê duyệt dự án nhưng quyết định phê duyệt không đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; khoản 3 Điều 18 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

*Mục 2.3 Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh và các cơ quan tham mưu.*

### 2.4. Về phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư

- Có 03/18 dự án được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án từ 02 đến 05 lần với lý do điều chỉnh nguồn vốn và thời gian thực hiện dự án, không thuộc các trường hợp được điều chỉnh theo quy định. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và khoản 18 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

- Tại dự án ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - TP. Hồ Chí Minh), UBND tỉnh có Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 7760/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 điều chỉnh mặt cắt ngang đường từ 40m xuống 32m (đoạn K0-:-K1+860) và 37 m (đoạn Km1+860-:-Km2+040) là không phù hợp với mặt cắt ngang đường 40m được phê duyệt trong quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư

và quy hoạch phát triển đường giao thông tỉnh Long An đến năm 2020 định hướng 2030. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

*Mục 2.4 Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh và các cơ quan tham mưu.  
(chi tiết các nội dung mục 1 và 2 nêu tại Phần II)*

### **3. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng**

#### **3.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công**

- Có 17/18 dự án không xác định nhiệm vụ thiết kế. Vi phạm điểm b Khoản 2 Điều 85 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 06/18 dự án quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công không đầy đủ nội dung về: loại và cấp công trình, diện tích sử dụng đất, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng. Vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

- Có 13/18 dự án có quyết định phê duyệt thiết kế không đầy đủ nội dung về: người phê duyệt; loại, cấp công trình; tên nhà thầu khảo sát xây dựng; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình ... Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Có 12/18 dự án có quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công không có nội dung về danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng theo Mẫu số 07 Phụ lục I. Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

- Có 11/18 dự án thiết kế bản vẽ thi công không đóng dấu, ký xác nhận vào bản vẽ và thuyết minh thiết kế. Vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Tại dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông, bảo vệ thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, thiết kế vỉa hè rộng 3,4m là không phù hợp với chiều rộng vỉa hè là 2m được phê duyệt trong quyết định chủ trương đầu tư. Vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Tại hạng mục mố M1, M2, trụ T1, T2, T5, T6 - dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây: bản vẽ thiết kế thi công và bảng tổng hợp khối lượng không thống nhất về đường kính thép đai cọc khoan nhồi (bản vẽ cốt thép đai cọc khoan nhồi là D12, bảng tổng hợp khối lượng ghi D14).

- Có 03/18 dự án quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán có khoản mục chi phí giải phóng mặt bằng. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP.

*Mục 3.1 Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, UBND thành phố Tân An, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án Nâng cấp*

*đô thị thành phố Tân An, Ban Quản lý dự án các công trình giao thông, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm tra.*

3.2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng

- Dự án Đường cặp kênh Sông Trăng (đoạn từ biên giới đến xã Thạnh Hưng), có quyết định phê duyệt dự toán gói thầu nhưng không có quyết định phê duyệt dự toán xây dựng công trình của dự án. Vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 14 Nghị định 10/2021/NĐ-CP.

- Tại hạng mục khu điều trị nội trú 300 giường - dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Y học Cổ truyền: bản vẽ thiết kế không có công tác bả bằng bột vào tường, dầm, trần tuy nhiên trong dự toán và hồ sơ mời thầu có khối lượng cho công tác bả tại các vị trí này. Như vậy dự toán, hồ sơ mời thầu không thống nhất với thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

- Công tác lập, thẩm định phê duyệt dự toán gói thầu còn tồn tại, hạn chế dẫn đến giá trị dự toán gói thầu sai tăng 49.676.919.732 đồng, trong đó:

+ Tại dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Y học Cổ truyền do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp làm chủ đầu tư, giá trị sai tăng 6.028.344.867 đồng.

+ Tại dự án Dự án Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Tân An, do UBND thành phố Tân An làm chủ đầu tư, giá trị sai tăng 4.085.704.254 đồng.

+ Tại 06 dự án do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, giá trị sai tăng 13.079.197.559 đồng.

+ Tại 08 dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư, giá trị sai tăng 26.483.673.053 đồng.

Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019; khoản 1 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

*Mục 3.2 Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, UBND thành phố Tân An, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố Tân An, Ban Quản lý dự án các công trình giao thông, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm tra.*

*(chi tiết các nội dung mục 3 các dự án nêu tại Phần II)*

#### **4. Công tác ký kết hợp đồng xây dựng**

- Có 10/18 dự án, hợp đồng không thống nhất mức thu hồi tiền tạm ứng từng lần qua các lần thanh toán trong hợp đồng. Vi phạm quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Có 09/18 dự án, hợp đồng không có quy định về quyền kiểm tra chất lượng thực hiện công việc, cơ sở gia công chế tạo của bên nhận thầu. Vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Có 09/18 dự án, hợp đồng quy định nghĩa vụ của bên giao thầu không có các nội dung như: kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ của bên nhận thầu; nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng thời hạn. Vi phạm quy định tại điểm g, điểm h khoản 2 Điều 27 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Có 10/18 dự án, hợp đồng không xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên đối với những thiệt hại gây ra trong trường hợp thời hạn hoàn thành chậm hơn so với tiến độ của hợp đồng. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Có 06/18 dự án, hợp đồng không quy định chi tiết thông tin chủ yếu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện sử dụng. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 10/2021/TT-BXD.

- Việc tính toán khối lượng thiết kế bản vẽ thi công còn sai sót dẫn đến khối lượng một số hạng mục công việc trong hợp đồng đã ký kết của các dự án sai tăng so với khối lượng trong thiết kế bản vẽ thi công được duyệt. Giá trị hợp đồng sai tăng tương ứng số tiền 31.891.646.745 đồng, trong đó:

+ Tại dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Y học Cổ truyền do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp làm chủ đầu tư, giá trị hợp đồng sai tăng là 5.558.752.828 đồng.

+ Tại dự án Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Tân An do UBND thành phố Tân An làm chủ đầu tư, giá trị hợp đồng sai tăng là 1.891.199.158 đồng.

+ Tại 06 dự án do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, giá trị hợp đồng sai tăng là 7.871.622.511 đồng.

+ Tại 08 dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư, giá trị hợp đồng sai tăng là 16.570.072.248 đồng.

*Mục 4 Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, UBND thành phố Tân An, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố Tân An, Ban Quản lý dự án các công trình giao thông, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và các nhà thầu thi công.*

*(chi tiết các nội dung mục 4 nêu tại Phần II)*

## **5. Về việc mua bảo hiểm cho người lao động**

- Có 12/18 dự án, nhà thầu thi công không mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường. Vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Có 01/18 dự án, nhà thầu thi công mua bảo hiểm không đầy đủ cho người lao động thi công trên công trường. Vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

*Mục 5 trách nhiệm thuộc về các nhà thầu thi công.*

## **6. Hồ sơ công tác quản lý chất lượng công trình**

- Có 09/18 dự án, nhà thầu không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý thi công của nhà thầu. Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Có 09/18 dự án, nhà thầu thi công không lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm để trình chủ đầu tư chấp thuận theo quy định. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Có 09/18 dự án, nhà thầu thi công không lập kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng để trình chủ đầu tư chấp thuận theo quy định. Vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; điểm d khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Có 08/18 dự án, nhà thầu thi công không lập kế hoạch tổng hợp an toàn để trình chủ đầu tư chấp thuận theo quy định. Vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Có 15/18 dự án, nhà thầu thi công không xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình. Vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Có 11/18 dự án không có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy của nhà cung ứng đối với vật liệu cát, đá, xi măng theo quy định tại Mục 1.4.3 QCVN 16:2019/BXD.

- Tại dự án đầu tư xây dựng Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ rạch Châu Phê đến cầu mới đường tránh thành phố Tân An, Phường 5), thành phố Tân An. Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công trong đó mẫu dấu bản vẽ lập không ghi ngày, tháng, năm theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

- Tại dự án đầu tư xây dựng Đường Tân Tập - Long Hậu - Quốc Lộ 50 - Cảng Long An, không có hồ sơ về việc tổ chức thi công thử nghiệm nền đắp trước khi thi công đại trà. Thực hiện không đúng quy định tại mục 6.7.1 TCVN 9436:2012 về Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.

- Tại dự án đầu tư xây dựng Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ rạch Châu Phê đến cầu mới đường tránh thành phố Tân An, Phường 5), thành phố Tân An. Nhà thầu thi công không có hồ sơ thể hiện việc thi công thí điểm cấp phối đá dăm làm cơ sở để đề ra biện pháp tổ chức thi công đại trà nhằm bảo đảm được các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng và kinh tế. Thực hiện không đúng quy định tại điểm b mục 7.3 TCVN 8859:2011 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.

- Có 11/18 dự án, không có hồ sơ kiểm định định kỳ của một số xe, máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trước khi đưa vào công trình. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật An toàn lao động số 84/2015/QH13.

- Có 12/18 dự án, không có hồ sơ kết quả thí nghiệm tần suất kiểm tra xác định hàm lượng tạp chất của nước dùng trong cấp phối vữa, cấp phối bê tông. Thực hiện không đúng quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4506:2012.

*Mục 6 Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố Tân An, Ban Quản lý dự án các công trình giao thông, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp, đơn vị tư vấn giám sát và các nhà thầu thi công.*

*(chi tiết các nội dung mục 6 tại Phần II)*

### **III. Các vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng**

#### **1. Vi phạm hành chính trong quản lý trật tự xây dựng**

- Có 07 chủ đầu tư đã xây dựng một số hạng mục công trình không có trong giấy phép xây dựng được cấp: Công ty CP Sản xuất Thương mại Duy Tân; Công ty CP Tập đoàn Kim Tín; Công ty CP Tập đoàn Hưng Long; Cơ sở thu mua thanh long Nguyễn Hữu Đạt (Công ty TNHH MTV Nông sản Hải Thuận); Công ty TNHH CN và TM Tường Phong; Công ty TNHH Xây dựng và Nội thất cao cấp ALLIANCE; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhựa Tứ Hưng.

- Có 02 chủ đầu tư đã xây dựng một số hạng mục công trình tăng diện tích so với giấy phép xây dựng và bản vẽ thiết kế kèm theo (Công ty TNHH MTV Út Dưa 4, Công ty CP Tập đoàn Hưng Long).

Và vi phạm khác đã nêu tại phần II Kết quả kiểm tra xác minh.

#### **2. Vi phạm hành chính tại các dự án đầu tư xây dựng**

Tại các dự án được thanh tra có một số vi phạm về hành chính như:

- Phê duyệt, tính toán dự toán có khối lượng không phù hợp với khối lượng tính toán từ bản vẽ thiết kế và yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình.

- Nhà thầu thi công không mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường theo quy định.

Và các vi phạm khác đã nêu tại phần II Kết quả kiểm tra xác minh./.